

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-PT  
Ngày 16 – 4 – 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hồng;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Xuân Sơn;

Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Lương Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Mai Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Mai văn H sinh ngày 27 tháng 5 năm năm 1990 tại xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 8 Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn Đ và bà: Đỗ Thị T; có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/8/2007 Mai Văn H bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2017. Có mặt.

**- Bị hại:** Ông Vi Văn T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/7/2017, Mai Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C-060.06 từ Bắc Giang đến xã P, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để chở hàng là gỗ bóc (ván bóc) về Bắc Giang. Chủ xe ô tô là ông Nguyễn Xuân T. (H có giấy phép lái xe hợp lệ và là lái xe thuê cho ông T). Khoảng 17 giờ cùng ngày sau khi đã bốc ván lên xe, H điều khiển xe ô tô từ P về Bắc Giang theo quốc lộ 297 từ B - V - C, trên xe có Nguyễn Đình M, trú cùng thôn với Mai Văn H và một người thợ từ xưởng ván bóc đi nhờ. Khoảng 22 giờ 30 khi đi đến dốc Đ thuộc huyện V xe gặp trục trặc kỹ thuật về hệ thống dẫn dầu máy nên H đỗ xe và cả ba người ngủ lại trên xe. Đến sáng ngày 21/7/2017 sau khi gọi thợ đến sửa và khắc phục xong lỗi kỹ thuật H tiếp tục điều khiển xe đi về Bắc Giang. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày khi H điều khiển xe xuống dốc Đ1 thuộc địa phận Thôn L, thị trấn Đ, huyện C, do đi với tốc độ không phù hợp dẫn đến xe ô tô mất thăng bằng và bị đổ, trượt trên mặt đường, khi xe đổ, trượt thì toàn bộ ván trên xe ô tô rơi ra đè lên xe mô tô biển kiểm soát 12V1-007.99 do anh Vi Văn T điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả anh Vi Văn T bị thương nặng, xe ô tô và mô tô hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 214/2017/TgT ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Văn T là: 63%.

Bản giám định kỹ thuật số 69/GĐKT-ĐK ngày 09/9/2017 và số 78/GĐKT-ĐK ngày 23/10/2017 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn đã kết luận trước khi bị tai nạn, các hệ thống an toàn của xe ô tô BKS 98C-060.06 đầy đủ cơ cấu, chi tiết, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 12V1-007.99 là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Sau khi tai nạn xảy ra, chủ xe ông Nguyễn Xuân T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí điều trị cho anh Vi Văn T số tiền 95.000.000đ (chín mươi năm triệu đồng). Mua lại chiếc xe mô tô BKS 12V1-007.99 của anh Vi Văn T với số tiền 39.500.000đ (ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Bản thân Mai Văn H cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho anh Vi Văn T với tổng số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng).

Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s, Khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngày 03/02/2017, bị cáo Mai Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do bị cáo hiện là lao động duy nhất trong gia đình các con còn nhỏ vợ thường xuyên ốm đau. Sau phiên tòa sơ thẩm anh Vi Văn T cũng có đơn đề nghị Tòa xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động có thu nhập nuôi con.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị hại ông Vi Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn H, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội lao động có thu nhập ổn định cuộc sống gia đình, lý do sau khi tai nạn xảy ra Mai Văn H đã đưa anh đi cấp cứu tại bệnh viện, thiệt hại và các chi phí khắc phục hậu quả về sức khỏe và tài sản hai bên đã thỏa thuận và giải quyết xong.

Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn là hợp lệ. Hậu quả dẫn đến thương tích 63 % cho anh Vi Văn T là do bị cáo gây ra. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù giam là phù hợp. Lý do kháng cáo của bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Văn H thừa nhận hậu quả dẫn đến thương tích cho anh Vi Văn T là do bị cáo khi điều khiển phương tiện giao thông đi với tốc độ không phù hợp dẫn đến làm đổ xe, khiến toàn bộ số ván bóc trên xe ô tô rơi ra ngoài đề lên xe mô tô của anh Vi Văn T đang lưu thông phía trước cùng chiều. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ là đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, hoàn cảnh dẫn đến bị cáo phạm tội, áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo

06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên khi quyết định áp dụng áp dụng loại hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá toàn diện, khách quan nguyên nhân xảy ra vụ án là do lỗi vô ý xử phạt bị cáo mức hình phạt tù giam là quá nghiêm khắc.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng về nhân thân, năm 2007 bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, nay phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 thuộc trường hợp đương nhiên xoá án tích. Bị cáo phạm tội là do lỗi vô ý, việc xảy ra tai nạn nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Sau khi tai nạn xảy ra, mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại Vi Văn T. Trong suốt quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đều thật thà khai báo, hậu quả thiệt hại về tài sản, về chi phí cho việc cứu chữa cho anh T đã được hai bên thỏa thuận giải quyết xong trước khi cấp sơ thẩm xét xử, thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải. Bị hại tại phiên tòa sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Xét thấy bị cáo Mai Văn H có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong đơn kháng cáo của bị cáo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận về hoàn cảnh thực tế hiện nay của bị cáo, là lao động duy nhất trong gia đình, căn cứ điểm c khoản 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo của bị cáo có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Mai Văn H được Tòa án chấp nhận nên căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn H về việc xin được hưởng án treo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 24 tháng 01

năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, căn cứ điểm c khoản 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, thời gian thử thách là 01(một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (16/4/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

**2.Về án phí:** Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/4/2018)/.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CQTHADS huyện C;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Hồng**